

NÂNG CAO VỊ TRÍ CỦA LUẬT SO SÁNH TRONG ĐÀO TẠO NGÀNH LUẬT Ở VIỆT NAM: BÀI HỌC TỪ KINH NGHIỆM MỘT SỐ QUỐC GIA

BÙI THỊ MINH TRANG
Trường Đại học Luật Hà Nội

Nhận bài ngày 21/5/2026. Sửa chữa xong 23/6/2026. Duyệt đăng 29/6/2026.

Abstract

This article examines the role of comparative law in legal education and argues that, despite its significant academic and practical value, comparative law has yet to receive adequate attention or occupy a commensurate position within the curricula of legal education institutions in Vietnam. Drawing upon the experiences of several jurisdictions with well-developed legal education systems, the article identifies key lessons for promoting the development of comparative law in Vietnamese legal education. It is argued that these lessons may contribute to enhancing the status and effective integration of comparative law into legal training programs, thereby better equipping future legal professionals to meet the demands of international integration.

Keywords: comparative law; legal education; legal training.

1. Đặt vấn đề

Luật so sánh có quá trình phát triển nhiều khó khăn, có được mức độ coi trọng khác nhau ở các khu vực và thời điểm khác nhau, và phải đến tận nửa cuối thế kỷ XX - đầu thế kỷ XXI mới đạt được những kết quả to lớn. Khoảng từ những năm 80 của thế kỷ XX, luật so sánh bắt đầu được nhìn nhận là một khoa học - tức đó là một hệ thống tri thức về pháp luật. Lúc này các kết quả nghiên cứu của luật so sánh cần được nhìn nhận là một hệ thống tri thức độc lập. Các nhà luật học đã viện dẫn sự tồn tại của các khoa học xã hội và nhân văn khác khi sử dụng phương pháp so sánh một cách rộng rãi và kết quả là đã dẫn đến sự ra đời của các khoa học mới như chính trị so sánh, xã hội học so sánh... (Trường Đại học Luật Hà Nội, 2025, tr. 14). Luật so sánh có vai trò quan trọng trong việc góp phần giải quyết những vấn đề mới của luật học nói chung; ngoài ra luật so sánh cũng được xem là một khoa học hướng đến những tri thức mới mà nó đã tạo nên. Tuy nhiên, có lẽ trong các ứng dụng của luật so sánh thì ứng dụng vào hoạt động nghiên cứu và giảng dạy là việc làm được các nhà khoa học luật và các giảng viên luật ở Việt Nam quan tâm hơn cả (Nguyễn Thị Ánh Vân, 2006, tr. 60). Trong bối cảnh toàn cầu hoá ở nhiều lĩnh vực, các luật gia, các luật sư đứng trước thử thách rằng họ không chỉ cần am hiểu về hệ thống pháp luật của quốc gia mình mà rất cần phải hiểu cả về các hệ thống pháp luật của các quốc gia khác trên thế giới. Lúc này, luật so sánh rất cần phải được giảng dạy một cách rộng rãi hơn trong chương trình đào tạo ngành luật ở các cơ sở đào tạo khác nhau ở Việt Nam.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Vị trí của Luật so sánh trong đào tạo ngành Luật ở Việt Nam hiện nay

Luật so sánh là một môn học thuộc nhóm chuyên ngành dành cho sinh viên, học viên ngành luật tại Việt Nam nhằm cung cấp kỹ năng so sánh và kiến thức về các hệ thống pháp luật khác nhau trên thế giới. Luật so sánh trang bị cho sinh viên kiến thức về bản chất của pháp luật cũng như cung cấp cái nhìn đa chiều về pháp luật ở cả góc độ lý luận và thực tiễn (Nguyễn Thị Ánh Vân, 2018, tr. 92). Trong khoa học pháp lý hiện đại, luật học so sánh từ lâu đã vượt ra khỏi phạm vi của một hoạt động đối chiếu thuần túy các quy phạm pháp luật giữa các quốc gia. Ý nghĩa ngày càng được nhấn mạnh của lĩnh vực này là ở chỗ nó cung cấp một phương pháp nhận thức, cho phép tiếp cận pháp luật không chỉ như một hệ thống quy tắc mà còn như một hiện tượng xã hội, lịch sử và văn hóa phức hợp. Từ góc độ đào tạo,

Email: buiminhtang@hlu.edu.vn.

điều này đặc biệt quan trọng, bởi mục tiêu của giáo dục pháp lý không chỉ là truyền đạt nội dung của pháp luật hiện hành mà còn là hình thành tư duy pháp lý cho người học (Frederick Schauer, 2024, tr. 15). Sau khi đã xác định được tầm quan trọng của luật so sánh trong giáo dục và thực hành pháp luật thì điều quan trọng tiếp theo chúng ta cần xác định xem làm thế nào để đưa luật so sánh vào chương trình đào tạo. Quá trình nghiên cứu luật so sánh không chỉ nên gói gọn trong việc dạy cho sinh viên về luật nước ngoài vì việc nghiên cứu riêng biệt các truyền thống pháp luật khác nhau sẽ không thể tương đương với nghiên cứu luật so sánh. Việc nghiên cứu luật so sánh cần phải dựa trên những kiến thức của sinh viên về mối quan hệ giữa các hệ thống pháp luật, mà còn là kỹ năng phân biệt sự tương đồng/khác biệt giữa các khái niệm, quy tắc hoặc thể chế được so sánh và truyền đạt những sự tương đồng/khác biệt đó ở những nền văn hoá pháp lý tương ứng (Paulina E. Wilson, 2024, tr. 347).

Trong chương trình đào tạo ngành luật ở bậc cử nhân, một số cơ sở đào tạo đã bắt đầu đưa luật so sánh vào chương trình đào tạo của mình; ví dụ như Trường Đại học Luật Hà Nội; Trường Đại học Luật - Đại học Quốc gia; Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh; Trường Đại học Kiểm sát; Học viện Tòa án... Luật so sánh được nhìn nhận như một học phần có ý nghĩa trong việc trang bị cho sinh viên khả năng tiếp cận các mô hình pháp lý khác nhau và mở rộng tầm nhìn học thuật. Để có được thành tựu đó thì lý do đầu tiên phải kể đến việc tổ chức được những đơn vị nghiên cứu sâu về luật so sánh ở các cơ sở đào tạo luật, ví dụ như Viện luật so sánh thuộc Trường Đại học Luật Hà Nội; Viện Pháp luật Quốc tế và so sánh thuộc Trường Đại học Kinh tế - Luật hay Viện luật so sánh thuộc Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh... Tiếp sau đó, khi đã có những cơ sở nghiên cứu chuyên sâu như vậy sẽ giúp khối lượng tài liệu nghiên cứu dành cho sinh viên, học viên trở nên phong phú và dồi dào khi mà các sản phẩm nghiên cứu như giáo trình, sách chuyên khảo, sách tham khảo, các bài tạp chí nghiên cứu, các hội thảo khoa học... được xuất bản liên tiếp. Những điều kiện thuận lợi này đã giúp sinh viên, học viên có điều kiện tiếp cận được với luật so sánh dễ dàng hơn trước đây rất nhiều.

Trong chương trình học môn Luật so sánh của Trường Đại học Luật Hà Nội, sinh viên được cung cấp không chỉ kiến thức mà còn trang bị kỹ năng cho người học. Kiến thức mà người học lĩnh hội được từ môn học là tri thức về các hệ thống pháp luật trên thế giới, một hành trang không thể thiếu đối với các luật gia thời hội nhập quốc tế. Kỹ năng mà người học được trang bị từ môn học là nghiên cứu so sánh luật - một kỹ năng thiết yếu trong nghiên cứu khoa học pháp lý nói chung (so sánh học thuật); trong nghiên cứu so sánh phục vụ cho các hoạt động: lập pháp, hành pháp, tư pháp và tư vấn pháp luật nói riêng (so sánh ứng dụng) (Trường Đại học Luật Hà Nội, 2025, tr. 5)

Tuy nhiên, rất đáng tiếc, ở bậc sau đại học, Việt Nam hiện nay chưa hề có một cơ sở đào tạo nào xây dựng được chương trình đào tạo nào có chuyên ngành "Luật so sánh" hoặc "Luật học so sánh" một cách hoàn chỉnh và có mục tiêu đào tạo rõ ràng (Nguyễn Văn Quân, 2026, tr. 94). Trong khi ở nhiều quốc gia, luật so sánh có thể được tổ chức thành các chương trình thạc sĩ chuyên sâu hoặc ít nhất là có hệ thống đào tạo có định hướng rõ ràng thì ở Việt Nam, yếu tố so sánh thường xuyên xuất hiện trong các luận văn, luận án nghiên cứu nhưng mang tính định hướng cá nhân và mang tính lồng ghép như một kỹ thuật hỗ trợ, chứ không mang vai trò như một hệ thống kiến thức và mang tính phương pháp độc lập.

2.2. Kinh nghiệm từ một số quốc gia trên thế giới

2.2.1. Kinh nghiệm từ Mỹ

Ngay từ giữa thập kỷ thứ 9 của thế kỷ XX, Hiệp hội các trường luật Mỹ (Association of American Law School) đã tổ chức nhiều cuộc hội thảo, tọa đàm về ảnh hưởng của toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế tới chương trình đào tạo luật truyền thống. Kết quả là nhiều trường đã đổi mới chương trình đào tạo theo hướng không tiếp tục ưu tiên các môn học phục vụ trực tiếp cho kì thi vào đoàn luật sư của sinh viên như trước mà đã chú trọng tới các môn học về luật quốc tế và luật so sánh nhằm giúp sinh viên làm quen với cách tiếp cận mới: nhìn nhận, đánh giá pháp luật quốc gia trong bối cảnh rộng, trong mối quan hệ với pháp luật quốc tế và pháp luật các nước khác trên thế giới. Đào tạo luật cần giúp sinh viên hiểu được pháp luật trong bối cảnh xã hội, chính trị và lịch sử; hiểu được những hệ quả của toàn cầu hoá đối với hành nghề luật. Thậm chí ngay cả những sinh viên không dự định hành nghề trong lĩnh vực luật quốc tế

vẫn phải hiểu rằng học luật so sánh là cần thiết nhằm giúp người học hiểu được những khúc mắc tương tự được giải quyết như thế nào trong các hệ thống pháp luật khác nhau. Hiện nay các trường luật ở Mỹ đều thừa nhận rộng rãi rằng kiến thức về luật so sánh và luật quốc tế là bộ phận không thể thiếu của luật gia trong thế kỷ XXI (Nguyễn Thị Ánh Vân, 2017, tr. 87). Vì vậy, chương trình đào tạo luật ở hầu hết các trường đều có danh mục các môn luật so sánh chuyên ngành được thiết kế bao trùm từng lĩnh vực nhỏ của cả luật công và luật tư. Chương trình đào tạo của các trường luật ở Mỹ thường có tới vài trăm môn học tự chọn khác nhau, luật so sánh chuyên ngành thường nằm trong nhóm các môn tự chọn. Sở dĩ các trường luật của Mỹ đều đưa vào chương trình giảng dạy số lượng lớn các môn tự chọn là nhằm tạo điều kiện để người học có nhiều cơ hội lựa chọn khác nhau, đáp ứng được nhu cầu cá nhân của những người học có định hướng nghề nghiệp cụ thể ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường. Một số môn học có thể được kể tên như Luật hiến pháp so sánh, Luật công ty so sánh, So sánh quản trị công ty...

2.2.2. Kinh nghiệm từ Ấn Độ, Singapore

Tại Ấn Độ, Singapore, luật so sánh đang được tiếp cận như một môn học độc lập. Nội dung của môn học gồm hai phần độc lập:

- + Phần thứ nhất: phân định luật so sánh với các ngành, lĩnh vực khoa học pháp lý và khoa học xã hội khác; đối tượng và phương pháp nghiên cứu của luật so sánh; ứng dụng - vị trí của luật so sánh; phân nhóm bản đồ các hệ thống pháp luật trên thế giới.

- + Phần thứ hai: giới thiệu và phân tích hai truyền thống pháp luật cơ bản trên thế giới là truyền thống Civil Law và truyền thống Common Law cùng nguồn gốc, những đặc trưng cơ bản của hai truyền thống này (Ngô Kim Hoàng Nguyễn, 2022, tr. 93).

Thông qua môn Luật so sánh này, các trường luật thường cung cấp cho người học nền tảng các khái niệm, phương pháp và đối tượng nghiên cứu của luật so sánh. Trong đó, họ nhấn mạnh về sự tương đồng và khác biệt giữa các hệ thống pháp luật, giúp người học nhận thức được sự đa dạng, biến hoá, tính thích nghi của pháp luật dựa trên nền tảng văn hoá pháp lý khác nhau.

2.2.3. Kinh nghiệm từ một số nước thuộc truyền thống Civil Law

Kinh nghiệm từ một số nước thuộc truyền thống Civil Law cho thấy luật so sánh thường được nâng lên thành không gian đào tạo và nghiên cứu học thuật chuyên sâu ở bậc sau đại học. Ví dụ chương trình *Master in Comparative Law: Common Law* của Université Paris Cité, nơi so sánh pháp luật không còn chỉ là công cụ hỗ trợ cho việc hiểu pháp luật quốc gia, mà trở thành trung tâm của quá trình đào tạo và nghiên cứu. Bên cạnh đó, nhiều cơ sở đào tạo lớn ở châu Âu gắn nghiên cứu so sánh với các chương trình LL.M., thạc sĩ về luật châu Âu, luật quốc tế hoặc luật tư quốc tế, qua đó củng cố vai trò của so sánh pháp luật như một phương pháp học thuật có tính cấu trúc. Ngoài các chương trình mang tên gọi so sánh pháp luật một cách trực diện, nhiều cơ sở đào tạo lớn ở châu Âu còn tích hợp mạnh phương pháp so sánh vào các chương trình LL.M. hoặc thạc sĩ chuyên sâu về luật châu Âu và luật quốc tế. Chẳng hạn, Heidelberg University triển khai chương trình LL.M. in German and European Law dành cho người học tốt nghiệp luật ngoài nước Đức; theo mô tả chính thức, chương trình kéo dài hai học kỳ và giúp người học nắm được các nguyên lý cốt lõi của hệ thống pháp luật Đức, bao gồm cả luật châu Âu và luật quốc tế. Mặc dù không mang tên ‘comparative law’, cấu trúc này vẫn phản ánh rõ việc đào tạo pháp lý nâng cao trong không gian civil law gắn chặt với tư duy liên hệ và đối chiếu giữa các hệ thống pháp luật (Nguyễn Văn Quân, 2026, tr. 90).

2.2.4. Kinh nghiệm từ một số quốc gia châu Á

Kinh nghiệm từ một số trường đại học ở Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản cho thấy, học phần luật so sánh không được thiết kế thành một chuyên ngành hay một học phần độc lập mà có xu hướng được thiết kế lồng ghép trong các môn học khác thuộc chương trình đào tạo ngành luật. Ví dụ như các cơ sở đào tạo như Trường Luật và Kinh doanh quốc tế (Transnational Law and Business University – TLBU) của Hàn Quốc; Khoa Luật quốc tế Đại học Bắc Kinh (Trung Quốc), khoa Luật Đại học Kobe (Nhật Bản)... thường tổ chức những khoá học luật so sánh chuyên ngành thương mại, đầu tư, giải quyết tranh chấp, sở hữu trí tuệ, hình sự, hiến pháp... Tức là có sự lồng ghép giữa kiến thức chuyên ngành với kiến thức

và phương pháp của luật so sánh. Lập luận ở đây là pháp luật thì luôn luôn thay đổi, do đó sinh viên nên được giảng dạy làm sao để có thể tự mình so sánh và áp dụng các quy phạm pháp luật dù trong bất cứ giai đoạn nào, và vào trong các quan hệ xã hội cụ thể khác nhau.

Ở một số các trường đại học tại khu vực châu Á lại thiết kế lại môn luật so sánh thành “luật so sánh cục bộ” hay khu vực. Thông qua việc nghiên cứu các hệ thống pháp luật trong cùng một khu vực địa lý, văn hoá, tôn giáo nhất định, người học được trang bị các kiến thức luật so sánh với những hệ thống pháp luật gần gũi khác trong khu vực mà quốc gia của họ có lợi ích gắn liền hay thậm chí là có tranh chấp, cạnh tranh kéo dài, giúp người học có được kiến thức trực diện và thực tế. Tiêu biểu như môn học Luật so sánh tiểu vùng sông Mekong của Đại học Chulalongkorn (Thái Lan) hướng đến nghiên cứu luật của các quốc gia trong khu vực gồm Trung Quốc, Thái Lan, Myanmar, Lào, Campuchia và Việt Nam. Hay như môn Dòng họ pháp luật châu Á của Khoa Luật, Đại học Tổng hợp Nagoya (Nhật Bản) hướng tới những nước đối tác kinh tế quan trọng nhất của Nhật Bản trong khu vực như Hàn Quốc, Trung Quốc, Đài Loan, Việt Nam, Myanmar, Ấn Độ, Bangladesh... (Ngô Kim Hoàng Nguyên, 2022, tr. 95).

2.3. Đề xuất giải pháp nâng cao vị trí của Luật so sánh

Từ phân tích ở phần trước, có thể thấy rằng xu hướng phát triển của luật so sánh ở các quốc gia khác nhau có thể đi theo nhiều hướng khác nhau. Trong bối cảnh mà Việt Nam đã nhận thấy vai trò quan trọng của Luật so sánh với đào tạo ngành luật thì các học phần luật so sánh cần được chú trọng phát triển hơn nữa. Đặc biệt, hiện nay Luật so sánh hầu chỉ đang là học phần tự chọn trong chương trình đào tạo của các cơ sở đào tạo, điều này dẫn đến tâm lý của sinh viên cho rằng chỉ những người muốn theo đuổi công việc có liên quan đến yếu tố nước ngoài mới cần “chọn” học phần Luật so sánh này. Thực tế, trong xu hướng chung thì Luật so sánh là cần thiết với tất cả sinh viên luật chứ không phải “câu chuyện” của riêng ai, vì thế học phần Luật so sánh cần được nhận thức trở thành một học phần cần thiết bắt buộc. Đào tạo luật cần giúp người học hiểu được pháp luật trong bối cảnh xã hội, chính trị và lịch sử; hiểu được những hệ quả của toàn cầu hoá với hành nghề luật. Thậm chí ngay cả những sinh viên không dự định hành nghề luật có liên quan trực tiếp đến luật nước ngoài hay luật quốc tế sau khi tốt nghiệp thì cũng cần có kiến thức luật so sánh và nhận thức được rằng học luật so sánh là cần thiết nhằm giúp người học có thể hiểu những khúc mắc tương tự được giải quyết như thế nào trong các hệ thống pháp luật khác, từ đó đem lại cho họ cách tư duy cởi mở hơn.

Thứ hai, trong xu hướng chung của thế giới, ngoài việc tổ chức học phần Luật so sánh trong chương trình đào tạo luật thì cần thiết đưa ra những học phần Luật so sánh chuyên ngành; ví dụ như Luật hợp đồng so sánh, Luật hình sự so sánh, Luật công ty so sánh... Điều này giúp cho sinh viên sẽ được lồng ghép kiến thức luật so sánh với các môn luật chuyên ngành, sinh viên sẽ nhìn nhận các vấn đề pháp lý trên phương diện quốc tế và bao quát hơn. Điều này ngược lại đồng thời sẽ giúp sinh viên sẽ tiếp thu kiến thức chuyên ngành được học trước đó một cách sâu sắc hơn. Tức là khi học luật so sánh, sẽ giúp sinh viên hiểu hơn về pháp luật của chính quốc gia mình hơn (Nguyễn Thị Ánh Vân, 2018, tr. 101).

Thứ ba, Việt Nam chúng ta cần xây dựng chuyên ngành Luật so sánh một cách bài bản và hoàn thiện ở bậc sau đại học. Điều này sẽ giúp học viên có thể tiếp cận những kiến thức Luật so sánh ở mức độ chuyên sâu và tập trung hơn. Giáo dục pháp lý ở Việt Nam cần tạo ra không gian đào tạo và nghiên cứu rõ ràng hơn cho luật so sánh ở bậc sau đại học. Điều quan trọng là phải phát triển được mạng lưới nghiên cứu, đội ngũ học giả, các seminar chuyên đề, luận văn và luận án có định hướng phương pháp luật so sánh rõ ràng. Chỉ khi đó, luật so sánh mới có thể thoát khỏi vị trí là “công cụ phụ trợ” để trở thành một bộ phận thực chất của khoa học pháp lý ở Việt Nam. Các nhà làm luật sẽ phải chú ý nhiều hơn đến việc sử dụng những kinh nghiệm, giải pháp, tiện ích mà luật so sánh đóng góp cho hoạt động lập pháp. Mặt khác, trước yêu cầu này, khoa học luật so sánh cũng phải có những nghiên cứu thiết thực nhằm đưa ra những kiến thức lý luận, thông tin, kỹ năng... chuyên sâu phục vụ hoạt động lập pháp (Ngô Hoàng Oanh, Phạm Trí Hùng, 2007, tr. 42).

Xem tiếp trang 341